

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào
mục đích cho thuê tại Trung tâm Y tế huyện Hữu Lũng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 103/TTr-SYT ngày 24/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê tại Trung tâm Y tế huyện Hữu Lũng thuộc Sở Y tế.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng, Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Hữu Lũng và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh, các Phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(NTA).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Xuân Huyền



ĐỀ ÁN

Sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê tại Trung tâm Y tế huyện Hữu Lũng
(theo Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. CƠ SỞ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017.
- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.
- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.
- Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.
- Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2020 - 2024;
- Quyết định số 2192/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, thành phố trực thuộc Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Chức năng, nhiệm vụ của đơn vị

a) Chức năng: Trung tâm Y tế huyện có chức năng cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, an toàn thực phẩm, dân số và các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật.

b) Nhiệm vụ

Thực hiện các hoạt động: cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng; cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; cung cấp dịch vụ về chuyên môn, kỹ thuật về chăm sóc sức khỏe sinh sản; cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về an toàn thực phẩm; cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về dân số; thực hiện các xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng phục vụ cho hoạt động chuyên môn, kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Y tế huyện và nhu cầu của người dân; tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm và an toàn bức xạ theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các hoạt động dịch vụ y tế trong phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa và đáp ứng tình trạng khẩn cấp về y tế.

Tuyên truyền, cung cấp thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tổ chức các hoạt động tư vấn, giáo dục, truyền thông, vận động Nhân dân tham gia các hoạt động bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe, công tác dân số và phát triển trên địa bàn.

Quản lý, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ. Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

Thực hiện việc tiếp nhận, cung ứng, bảo quản, cấp phát, sử dụng thuốc, phương tiện tránh thai, vắc xin, sinh phẩm y tế, hóa chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn theo quy định của cấp có thẩm quyền ở địa phương và quy định của pháp luật.

Triển khai thực hiện các dự án, chương trình y tế, dân số theo quy định của cấp có thẩm quyền ở địa phương; thực hiện kết hợp quân - dân y theo đặc điểm, tình hình thực tế và theo quy định của pháp luật.

Thực hiện ký hợp đồng với cơ quan bảo hiểm xã hội để tổ chức khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại Trung tâm Y tế huyện và các đơn vị y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện theo quy định của pháp luật.

Nghiên cứu và tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; ứng dụng phát triển khoa học kỹ thuật trong hoạt động chuyên môn. Thực hiện chế độ thông kê, báo cáo; xây dựng, tổng hợp, cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu về y tế, dân số theo quy định của pháp luật. Thực hiện quản lý nhân lực, tài chính, tài sản theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Sở Y tế và Chủ tịch UBND cấp huyện giao.

2.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị

Cơ cấu, tổ chức bộ máy của Trung tâm Y tế huyện Hữu Lũng gồm Giám đốc và 02 Phó Giám đốc; 12 Khoa lâm sàng và cận lâm sàng, 04 Phòng chức năng và 24 Trạm y tế xã/thị trấn. Nhân lực của Trung tâm là 334 người, trong đó bao gồm 292 biên chế được giao và 42 hợp đồng lao động.

2.3 Kết quả hoạt động chuyên môn trong 03 năm gần nhất

Trong giai đoạn 2020 - 2022, Trung tâm Y tế huyện Hữu Lũng đã có nhiều nỗ lực, đạt được những kết quả đáng ghi nhận, đơn vị luôn đảm bảo công tác thường trực cấp cứu, khám, chữa bệnh cho Nhân dân, các hoạt động chuyên môn đạt và vượt kế hoạch giao, cụ thể:

Bảng 1. Kết quả hoạt động chuyên môn 3 năm 2020 - 2022

TT	Nội dung	Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022	
		Chỉ tiêu	So với kế hoạch (%)	Chỉ tiêu	So với kế hoạch (%)	Chỉ tiêu	So với kế hoạch (%)

1	Giường bệnh	235		235		247	
2	Số lần khám bệnh	77.141	92,47	77.141	92,47	83.418	96
3	Số BN điều trị nội trú	13.658	87,58	13.658	87,58	16.686	102.6
4	Số bệnh nhân điều trị ngoại trú	13.329	341,86	13.329	341,86	14.999	369
5	Công suất sử dụng giường bệnh	88,4		79,97		104,3	
6	Tổng số bệnh nhân chuyên viện bao gồm cả khoa khám bệnh	1.058		1.105		1.497	
7	Tổng số phẫu thuật	1.880		1.676		1.868	

Bảng 2. Kết quả hoạt động tài chính 03 năm 2020 - 2022

(Đơn vị tính: triệu đồng)

TT	Nội dung	2020	2021	2022
A	Thu, chi thường xuyên			
I	Nguồn ngân sách nhà nước cấp	11.757	13.287	15.354
	Tỷ lệ ngân sách nhà nước cấp/tổng kinh phí được sử dụng	19,59%	20%	22%
II	Nguồn thu phí, lệ phí và hoạt động dịch vụ	48.234	52.865	52.814
III	Tổng kinh phí được sử dụng	59.991	66.152	68.168
IV	Chi thường xuyên	57.301	63.553	62.593
V	Tỷ lệ nguồn thu tự đảm bảo chi thường xuyên	84,2%	83,2%	84,3%
VI	Chênh lệch thu chi trong năm (III) - (IV)	2.690	2.599	5.575
B	Chi không thường xuyên	1.796	1.575	1.130

2.4. Kế hoạch phát triển những năm tiếp theo

Hiện nay, Trung tâm Y tế huyện Hữu Lũng có 252 giường bệnh kế hoạch với 16 khoa, phòng; phấn đấu đến năm 2025 Trung tâm Y tế huyện Hữu Lũng đạt 300 giường bệnh với khoảng 30 khoa phòng và có trên 50% bác sỹ có trình độ sau đại học, 100% điều dưỡng có trình độ từ cao đẳng trở lên, trong đó trên 30% điều dưỡng có trình độ đại học.

Trong thời gian tới, đơn vị tiếp tục tập trung nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chất lượng chăm sóc người bệnh toàn diện, phát triển danh mục kỹ thuật mới theo phân tuyến và kỹ thuật vượt tuyến; phấn đấu đến năm 2025 thực hiện được trên 50% kỹ thuật phân tuyến của Bệnh viện Đa khoa hạng II (tăng khoảng 10% so với năm 2022). Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế

hiện đại phục vụ cho công tác khám chữa bệnh, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công, tạo điều kiện cho người bệnh được tiếp cận các dịch vụ tốt nhất ngay tại địa phương; quản lý tốt tài chính, đẩy mạnh công tác xã hội hóa, tăng nguồn thu, cải thiện đời sống của viên chức, người lao động trong đơn vị.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN

1. Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị

1.1. Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị

a) Danh mục tài sản công

Trung tâm Y tế huyện Hữu Lũng đang quản lý, sử dụng tài sản công bao gồm cơ sở nhà, đất (nhà làm việc, các khu khám, chữa bệnh...) và xe ô tô cứu thương, các máy móc, trang thiết bị phục vụ công tác khám, chữa bệnh với tổng nguyên giá là 96.014 triệu đồng, tổng giá trị còn lại là 30.039 triệu đồng. Đơn vị đã thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng tài sản công được giao, trang bị, đảm bảo đúng quy định, đúng mục đích, đúng công năng, phát huy hiệu quả của tài sản hiện có; không để xảy ra hiện tượng lãng phí, lãng phí tài sản và không ảnh hưởng đến các nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị.

Bảng 3. Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị

(Đơn vị tính: triệu đồng)

TT	Tên tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tình hình quản lý, sử dụng
1	Nhà, công trình xây dựng và các vật kiến trúc khác	23.097	13.073	Quản lý, sử dụng tốt
2	Quyền sử dụng đất	4.479	4.479	Quản lý, sử dụng tốt
3	Xe ô tô: 04 xe	3.293	722	Quản lý, sử dụng tốt
4	Máy móc thiết bị chuyên dùng	64.693	11.313	Quản lý, sử dụng tốt
5	Phần mềm ứng dụng	140	140	Quản lý, sử dụng tốt
	Tổng cộng	96.014	30.039	

(Danh mục chi tiết tài sản tại Phụ lục I kèm theo).

1.2. Tài sản đang sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

Tài sản sử dụng vào mục đích liên doanh tại Trung tâm Y tế huyện Hữu Lũng gồm 01 phòng đặt máy chụp nằm trong khối nhà A, diện tích 40 m²; nguyên giá là 372.680.000 đồng, giá trị còn lại là 328.352.000 đồng, giá trị thị trường là 328.352.000 đồng; ngoài ra Trung tâm Y tế huyện Hữu Lũng đưa vào liên doanh nguồn bệnh nhân và thương hiệu của Trung tâm với đội ngũ bác sỹ, kỹ thuật viên, nhân viên có tay nghề giỏi để triển khai thực hiện dịch vụ kỹ thuật chụp máy cắt lớp phục vụ khám bệnh chữa bệnh; tổng giá trị thương hiệu của

Trung tâm Y tế huyện Hữu Lũng đóng góp vào của dự án liên doanh là 1.490.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản công đưa vào liên doanh là: 1.818.352.000 đồng.

2. Phương án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê

2.1. Tài sản sử dụng vào mục đích cho thuê

a) Nhà cấp IV (Khoa Dinh dưỡng cũ), được xây dựng và đưa vào sử dụng năm 2016, diện tích xây dựng 262,5 m², nguyên giá 581.187.000 đồng, giá trị còn lại 348.595.962 đồng. Cho thuê để cung cấp dịch vụ ăn uống (đồ ăn sáng, cơm suất cho bệnh nhân và người nhà bệnh nhân).

b) Nhà cấp IV, được xây dựng và đưa vào sử dụng năm 2006, cải tạo năm 2017, diện tích xây dựng 172 m², nguyên giá 178.981.600 đồng, giá trị còn lại là 0 đồng. Cho thuê để cung cấp dịch vụ ăn uống (đồ uống, nước giải khát và đồ ăn nhẹ).

c) Mặt bằng sân, diện tích 200 m², giá trị xác định theo Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh là 468.000.000 đồng. Cho thuê để cung cấp dịch vụ trông giữ xe.

Tỷ lệ nguyên giá tài sản sử dụng vào mục đích cho thuê trên tổng nguyên giá tài sản đang quản lý, sử dụng là 1,3%¹.

2.2. Sự cần thiết của việc sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê

Trung tâm Y tế huyện Hữu Lũng là đơn vị Y tế tuyến huyện thực hiện chức năng phòng bệnh và khám, chữa bệnh, trung bình mỗi ngày có trên 250 lượt bệnh nhân đến khám bệnh, bệnh nhân điều trị nội trú từ 300 đến 350 lượt. Trong những năm qua, đơn vị luôn chú trọng phát triển các dịch vụ kỹ thuật mới để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe Nhân dân ngày một tốt hơn, thu hút ngày càng đông bệnh nhân không chỉ trên địa bàn huyện Hữu Lũng mà còn thu hút bệnh nhân tại các địa bàn lân cận như huyện Chi Lăng, huyện Lạng Giang (tỉnh Bắc Giang) đến khám và điều trị bệnh. Về cơ sở hạ tầng, hiện nay Trung tâm Y tế huyện Hữu Lũng đã bố trí đầy đủ các phòng làm việc cho viên chức, bác sĩ, y tá, người lao động đảm bảo đáp ứng tốt về điều kiện làm việc; bố trí đủ số lượng phòng phục vụ công tác chuyên môn khám, chữa bệnh đảm bảo đủ tiêu chuẩn theo quy định. Tổng số giường bệnh hiện nay là 245 giường, công suất sử dụng đạt 80 - 84%/năm.

Nhà cấp IV (Khoa Dinh dưỡng cũ), được xây dựng, đưa vào sử dụng năm 2016, diện tích xây dựng 262,5 m² và Nhà cấp IV (trước đây sử dụng làm nhà ăn cho cán bộ viên chức và bệnh nhân, người nhà bệnh nhân), được xây dựng, đưa vào sử dụng năm 2006, cải tạo năm 2017, diện tích xây dựng 172 m² hiện nay chưa sử dụng hết công suất do Nhà Dinh dưỡng đã được đầu tư xây mới, sử dụng làm nhà ăn cho cán bộ viên chức, bệnh nhân và người nhà bệnh nhân; mặt bằng sân, diện tích 200 m² hiện nay chưa sử dụng hết công suất. Việc sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê để cung cấp dịch vụ ăn uống, dịch vụ trông

¹ ((581.187.000 đồng + 178.981.600 đồng + 468.000.000 đồng)/96.014.000.000 đồng)x100%

giữ xe nhằm đa dạng hóa, nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ tại đơn vị, phục vụ tốt hơn cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, bảo vệ và giữ gìn tài sản; phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ đơn vị.

Việc sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê không làm mất quyền sở hữu về tài sản công, không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, bảo toàn và phát triển vốn, tài sản được Nhà nước giao, qua đó phát huy công năng và hiệu quả sử dụng tài sản công; phù hợp với chủ trương đẩy mạnh xã hội hóa và lộ trình tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập; tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước; tăng thu nhập cho cán bộ, viên chức, người lao động.

2.3. Thời gian thực hiện cho thuê: 05 năm kể từ Đề án này được phê duyệt.

2.4. Hình thức cho thuê: đấu giá quyền thuê.

2.5. Giá cho thuê tài sản: là giá trúng đấu giá.

Việc cho thuê tài sản phải được lập thành hợp đồng theo quy định của pháp luật, không chuyển quyền sở hữu trong thời gian cho thuê tài sản; đảm bảo đúng mục đích, phục vụ các hoạt động theo đúng nội dung Đề án này.

2.6. Phương án sử dụng đất khi sử dụng tài sản gắn liền với đất để cho thuê: thực hiện theo quy định pháp luật về đất đai, về quản lý, sử dụng tài sản công, quản lý hiệu quả, chặt chẽ, không làm thay đổi công năng, mục đích sử dụng theo quy định.

2.7. Phương án tài chính của việc cho thuê: tiền thuê tài sản được thu, nộp theo giá trúng đấu giá, bên thuê tự chi trả các chi phí dịch vụ liên quan (điện, nước...) mà bên thuê sử dụng. Toàn bộ số tiền thu được từ việc cho thuê tài sản, sau khi chi trả các chi phí hợp lý có liên quan và thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, phần còn lại Trung tâm Y tế huyện Hữu Lũng được quản lý, sử dụng theo quy định về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Đánh giá sơ bộ hiệu quả của Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê:

a) Dự kiến giá cho thuê:

- Đối với Nhà cấp IV (cho thuê để cung cấp dịch vụ ăn uống, đồ ăn sáng, cơm suất cho bệnh nhân và người nhà bệnh nhân): 61.200.000 đồng/năm.

- Đối với Nhà cấp IV (cho thuê để cung cấp dịch vụ ăn uống, đồ uống, nước giải khát và đồ ăn nhẹ): 72.000.000 đồng/năm.

- Đối với Mặt bằng sân (cho thuê để cung cấp dịch vụ trông giữ xe): 369.600.000 đồng/năm.

b) Đánh giá sơ bộ hiệu quả của Đề án:

(Đơn vị tính: đồng)

TT	Nội dung	Quý III, IV/2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Quý I, II/2028
I	Doanh thu cho thuê	251.400.000	502.800.000	502.800.000	502.800.000	502.800.000	251.400.000
1	Nhà ăn	30.600.000	61.200.000	61.200.000	61.200.000	61.200.000	30.600.000
2	Nhà đồ uống	36.000.000	72.000.000	72.000.000	72.000.000	72.000.000	36.000.000
3	Mặt bằng trông giữ xe	184.800.000	369.600.000	369.600.000	369.600.000	369.600.000	184.800.000
II	Chi phí	40.075.385	80.150.770	80.150.770	80.150.770	80.150.770	40.075.385
1	Khấu hao tài sản	22.952.532	45.905.064	45.905.064	45.905.064	45.905.064	22.952.532
2	Chi phí tiền lương phục vụ công tác quản lý	15.200.318	30.400.636	30.400.636	30.400.636	30.400.636	15.200.318
3	Chi phí vật liệu phục vụ công tác quản lý	826.119	1.652.238	1.652.238	1.652.238	1.652.238	826.119
4	Chi phí khác	1.096.416	2.192.832	2.192.832	2.192.832	2.192.832	1.096.416
III	Nộp ngân sách nhà nước	60.000.000	120.000.000	120.000.000	120.000.000	120.000.000	60.000.000
IV	Chênh lệch thu chi (chưa tính thuế thu nhập và tiền thuê đất)	151.324.615	302.649.230	302.649.230	302.649.230	302.649.230	151.324.615
V	Tổng thu từ hoạt động sự nghiệp	27.267.500.000	57.262.000.000	60.125.000.000	63.132.000.000	66.288.000.000	34.801.200.000
VI	Tổng thu từ ngân sách nhà nước cấp	6.750.000.000	14.000.000.000	15.000.000.000	15.300.000.000	15.600.000.000	8.190.000.000
VII	Tổng chi của đơn vị	32.861.000.000	69.000.000.000	71.000.000.000	73.000.000.000	75.000.000.000	39.375.000.000
VIII	Tỷ trọng nguồn thu từ việc sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê/ tổng nguồn thu sự nghiệp (%)	0,55	0,53	0,5	0,48	0,46	0,43
IX	Tỷ trọng số tiền ngân sách cấp/ tổng chi của đơn vị (%)	20,54	20,29	21,13	20,96	20,8	20,8

4. Phương án xử lý tài sản sau khi hết thời hạn cho thuê: sau khi hết thời hạn cho thuê, Trung tâm Y tế huyện Hữu Lũng tiếp tục quản lý, sử dụng tài sản theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Trung tâm Y tế huyện Hữu Lũng là đơn vị chủ trì, có trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung của Đề án đã được phê duyệt.

2. Sở Y tế, UBND huyện Hữu Lũng chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát Trung tâm Y tế huyện Hữu Lũng thực hiện Đề án.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về tài chính trong quản lý, sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê tại Trung tâm Y tế huyện Hữu Lũng./.